

Số: 119/2024/QĐST-HNGĐ

Việt Yên, ngày 06 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự T lý số 89/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đông, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Hiện ở: Tổ dân phố Nguồn, phường Tự Lạn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

\* **Bị đơn:** Anh Tổng Văn H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đông, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

\* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị O:** Luật sư Đặng Văn T - Văn phòng luật sư Đặng T- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Tổ dân phố Cầu, phường Tự Lạn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 33; Điều 38; Điều 55; Điều 59; khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Tống Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cho anh Tống Văn H nuôi dưỡng 02 con chung là Tống Minh Hiên, sinh ngày 07/5/2013 và Tống Duy Khánh, sinh ngày 06/5/2015. Chị Nguyễn Thị O cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con kể từ tháng 8/2023 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị O thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2 Về tài sản chung: Chị O, anh H xác định có tài sản chung là 01 chiếc xe máy Honda SH 125i, biển kiểm soát 98K1-290.13 mua năm 2021 đăng ký xe mang tên chị Nguyễn Thị O, hai bên thỏa thuận thống nhất trị giá xe là 70.000.000 đồng. Giao cho chị O có quyền quản lý, sử dụng chiếc xe trên và chị O có nghĩa vụ trích chia cho anh H ½ giá trị chiếc xe là 35.000.000 đồng.

2.3 Về nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị O, anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị O chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung và 875.000 đồng tiền án phí chia tài sản. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003416 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Chị Nguyễn Thị O còn phải nộp số tiền 875.000 đồng chênh lệch.

- Anh Tống Văn H phải chịu số tiền 875.000 đồng tiền án phí chia tài sản. Nhưng được trừ vào số tiền 875.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003537 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Xác nhận anh H đã nộp đủ số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND phường Bích Động;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Vân**